|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BCH ĐOÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH \*\*\*** Số: 07-HD/TĐTN-TCKT | |  | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH** *Bình Định, ngày 30 tháng 3 năm 2018* | |
| **HƯỚNG DẪN Đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi  các huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc năm 2018 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | | | | |
|
| Căn cứ chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh Bình Định năm 2018, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn hướng dẫn đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi các huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc năm 2018 như sau: | | | | |
|
| **I. NỘI DUNG BÌNH XÉT VÀ KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ** | | | | |
| **Chỉ số** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm** | **Yêu cầu minh chứng nêu rõ các nội dung sau** | **Tài liệu minh chứng** |
| **Tiêu chí 1: Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng của Đoàn (205 điểm)** | | | | |
| ***1. Giáo dục chính trị và công tác tư tưởng (85 điểm)*** | 1. Đoàn cấp huyện có hình thức tổ chức cho đoàn viên, thanh niên nghiên cứu, học tập, tìm hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả. | - Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm).  - Link, hình ảnh tuyên truyền bộ tài liệu infographic. |
| 2. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức học tập theo tài liệu infographic về 6 bài học lý luận chính trị, Nghị quyết Đoàn toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XIII, Điều lệ đoàn đăng tải trên website, mạng xã hội. | **10** |  | - Hình ảnh học tập.  - Link tuyên truyền bộ tài liệu infographic. |
| 3. Đoàn cấp huyện tổ chức đối thoại giữa đoàn viên, thanh niên với lãnh đạo chính quyền cùng cấp. | **15** | Văn bản (số, ngày, tháng, năm trích yếu). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 4. 100% các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức học tập Nghị quyết đại hội đoàn các cấp. | **10** | - Văn bản triển khai.  - Báo cáo tóm tắt kết quả. | Hình ảnh minh chứng. |
| 5. 100% các cơ sở đoàn triển khai và vận động ĐVTN tham gia tốt cuộc thi tìm hiểu nghị quyết đại hội đoàn các cấp. | **10** | Số lượng tham gia. | Hình ảnh minh chứng. |
| 6. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc có báo cáo định kỳ về tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong thanh niên đúng quy định, báo cáo đột xuất khi xảy ra những vấn đề nóng, nhạy cảm ở địa phương, đơn vị. Có nội dung về tình hình tư tưởng thanh niên hàng tháng lồng ghép trong báo cáo công tác tháng gửi Tỉnh đoàn. | **10** | Danh mục báo cáo hàng quý về tình hình tư tưởng thanh niên (Số, ngày, tháng, năm). |  |
| 7. Đoàn cấp huyện có kế hoạch xây dựng lực lượng nòng cốt, cốt cán chính trị nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong thanh thiếu niên. | **5** |  | Danh sách thành viên lực lượng nòng cốt |
| 8. Đoàn cấp huyện và các cơ sở đoàn sử dụng mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, thông tin và định hướng tư tưởng, kết nối cho thanh thiếu niên. | **5** |  | - Link các nhóm, fanpage. - Các nhóm, fanpage có kết nối mạng xã hội Tuổi trẻ Bình Định: [www.Facebook/tuoitrebinhdinh.vn](http://www.Facebook/tuoitrebinhdinh.vn).  - Chia sẻ các bài viết của Facebook tuoitrebinhdinh và Website Tuổi trẻ Bình Định. |
| 9. Các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc kiện toàn, củng cố đội ngũ báo cáo viên cấp huyện và xây dựng kế hoạch hoạt động của đội ngũ báo cáo viên. | **10** | Quyết định kiện toàn và kế hoạch hoạt động (số, ngày, tháng, năm). | Danh sách đội ngũ báo cáo viên. |
| ***2. Giáo dục truyền thống (20 điểm)*** | 10. 100% Đoàn cấp huyện, cơ sở đoàn tổ chức các hoạt động kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; tổ chức ít nhất 01 hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, của đất nước. | **10** | - Tóm tắt kết quả.  - Văn bản triển khai. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 11. Đoàn cấp huyện, cơ sở đoàn tổ chức các hoạt động “Hành trình đến các địa chỉ đỏ”, “Lễ thắp nến tri ân” nhân kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh liệt sỹ. | **10** | Danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| ***3. Giáo dục đạo đức, lối sống (50 điểm)*** | 12. Đoàn cấp huyện tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2018”. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả.  - Văn bản triển khai. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 13. Đoàn cấp huyện mỗi tháng có bài viết 01 gương thanh niên làm theo lời Bác hoặc gương thanh niên tiêu biểu trên các lĩnh vực của địa phương, đơn vị được đăng trên website hoặc mạng xã hội. | **10** | Danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản). | Hình ảnh, link bài viết minh chứng. |
| 14. Huyện, thị, thành đoàn phối hợp xây dựng chuyên mục phát thanh thanh niên phát sóng trên đài truyền thanh huyện. | **10** |  | - Văn bản phối hợp. - Lịch phát sóng. |
| 15. Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 01 hoạt động văn hóa, văn nghệ để tuyên truyền ca khúc cách mạng phục vụ thanh thiếu nhi tại các địa bàn khó khăn, các xã ven biển, xã bãi ngang. | **10** | Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 16. 100% cơ sở đoàn tổ chức ngày hội thanh niên sống đẹp; phát động phong trào chia sẻ trên mạng xã hội “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp” trong đoàn viên thanh niên. | **10** | - Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm).  - Báo cáo nhanh kết quả của cuộc vận động. | Link, hình ảnh. |
| ***4. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật (50 điểm)*** | 17. Mỗi xã, phường, thị trấn có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ **02** thanh niên hoàn lương hoặc giáo dục cảm hóa **02** thanh thiếu niên chậm tiến trở nên tiến bộ có xác nhận của ủy ban nhân dân cùng cấp. | **10** | Nêu kết quả của công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. | Danh sách, địa chỉ của người được giúp đỡ trở nên tiến bộ (có xác nhận của UBND cùng cấp). |
| 18. 100% xã, phường, thị trấn thành lập và kiện toàn củng cố câu lạc bộ “Thắp sáng niềm tin”, tổ chức tuyên truyền hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam. | **10** | Danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản). | - Danh sách các CLB và số lượng thành viên tham gia.  - Hình ảnh minh chứng. |
| 19. Các huyện, thị, thành đoàn, Đoàn Khối các cơ quan tỉnh tổ chức tư vấn pháp lý, hỗ trợ cho đoàn viên, thanh niên, tiếp cận, sử dụng các hình thức trợ giúp pháp lý, dịch vụ pháp lý. | **10** | Kế hoạch triển khai (số, ngày, tháng, năm) | Hình ảnh minh chứng. |
| 20. Huyện, thị, thành đoàn, Đoàn Khối các cơ quan tỉnh tổ chức ít nhất 02 “*Phiên tòa giả định*”. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai.  - Văn bản triển khai. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 21. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động ra quân thực hiện chủ đề “An toàn giao thông cho trẻ em”; *duy trì 01 mô hình “Bến đò ngang an toàn” hoặc “Điểm giao cắt đường bộ - đường sắt an toàn” hoặc “Cổng trường an toàn giao thông”*. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai.  - Văn bản triển khai. | Hình ảnh minh chứng, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| ***Tiêu chí 2: Tổ chức các phong trào phát huy vài trò thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (260 điểm)*** | | | | |
| ***5. Phong trào tình nguyện (190 điểm)*** | 22. Mỗi huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc đảm nhận thực hiện ít nhất **01** công trình thanh niên xây dựng nhà nhân ái hoặc nhà khăn quàng đỏ có giá trị ít nhất **50 triệu** trở lên. | **20** | Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai. | - Văn bản đăng ký công trình thanh niên theo hướng dẫn của Tỉnh đoàn.  - Hình ảnh minh chứng.  - Hồ sơ công nhận công trình thanh niên (có/không). - Danh sách (tên công trình, địa điểm thực hiện, thời gian triển khai, số lượng ĐVTN tham gia, quy mô công trình, giá trị làm lợi).  - Đường link trên website đưa tin về công trình. |
| 23. Mỗi huyện, thị, thành đoàn đảm nhận thực hiện xây dựng ít nhất **01** km đường bê tông nông thôn; thực hiện ít nhất **02** km đường công trình *”Thắp sáng đường quê”* *(đối với các đơn vị trung du, miền núi thực hiện ít nhất* ***01*** *km đường công trình* ***”Thắp sáng đường quê”****)*. | **20** | Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai. | Hình ảnh minh chứng. |
| 24. 100% cơ sở đoàn có công trình, phần việc thanh niên, trong đó, có ít nhất 50% công trình, phần việc có giá trị từ 5 triệu trở lên. \* Dưới 50% cơ sở đoàn có công trình thanh niên thì chấm 05 điểm, từ 50 đến dưới 70% chấm 10 điểm, từ 70 đến 99% thì chấm 15 điểm, đủ 100% chấm 20 điểm. | **20** | Danh mục văn bản (số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản). | - Hình ảnh minh chứng.  - Danh sách tên công trình ở tất cả các cơ sở đoàn (địa điểm thực hiện, thời gian triển khai, số lượng ĐVTN tham gia, quy mô công trình, giá trị làm lợi).  - Đường link trên website đưa tin về công trình. |
| 25. Tổ chức các đợt thi đua cao điểm: |  | - Danh mục văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm trích yếu) văn bản.  - Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai từng đợt thi đua cao điểm. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| - Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức các hoạt động “Mừng Đảng, mừng Xuân”. | **10** |
| - Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức các hoạt động “Tháng Thanh niên”. | **10** |
| - Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức Chiến dịch “Thanh niên tình nguyện hè”. | **10** |
| - Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức Chiến dịch “Thanh niên xung kích mùa bão, lũ”. | **10** |
| 26. Mỗi huyện, thị, thành đoàn triển khai chiến dịch tình nguyện Hoa phượng đỏ; Đoàn TN khối lực lượng vũ trang triển khai ít nhất 01 đội hình tình nguyện Hành quân xanh; Đoàn Khối các cơ quan tỉnh, Đoàn khối Doanh nghiệp tỉnh triển khai ít nhất 01 đội hình tình nguyện Kỳ nghỉ hồng. | **10** | - Văn bản triển khai.  - Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động. | - Bảng ngang tóm tắt hoạt động của các đơn vị triển khai (*gồm các cột thông tin: Đơn vị; Số lượng TNV, Địa bàn hoạt động, Thời gian, Kết quả hoạt động, Số điện thoại liên lạc của Bí thư Đoàn đơn vị triển khai đội hình*).  - Hình ảnh, video, đường link bài viết về hoạt động của từng đơn vị triển khai (hình ảnh có phông hoạt động). |
| 27. Huyện, thị, thành đoàn, Đoàn Khối các cơ quan tỉnh, các cơ sở đoàn khối hành chính sự nghiệp triển khai 01 hoạt động “Ngày thứ 7 tình nguyện” giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động.  - Văn bản chỉ đạo cấp huyện (số, ngày, tháng, năm). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 28. 100% Đoàn xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 hoạt động cụ thể tham gia xây dựng văn minh đô thị tại địa phương; thành lập mới hoặc duy trì hiệu quả ít nhất 01 mô hình “Tuyến đường văn minh”, “Tuyến đường sáng – xanh – sạch đẹp”. | **20** | - Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai.  - Danh mục văn bản (số, ngày, tháng, năm trích yếu). | - Hoạt động tham gia xây dựng văn minh đô thị.  - Hình ảnh minh chứng.  - Danh sách tuyến đường có xác nhận của cấp ủy hoặc chính quyền địa phương. |
| 29. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc xây dựng 01 mô hình hoặc 01 hoạt động quảng bá du lịch tại địa phương. | **20** | - Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động.  - Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 30. Các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức Tết trồng cây, trồng 100 cây xanh; tổ chức đồng loạt ngày chủ nhật xanh theo hướng dẫn Ban Thường vụ Tỉnh đoàn. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả.  - Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 31. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức ít nhất 01 hoạt động cụ thể hướng về biển đảo và tham gia bảo vệ môi trường biển. | **10** | Danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu) văn bản. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 32. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc, cơ sở đoàn có các hoạt động cụ thể tham gia xây dựng nông thôn mới. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả.  - Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm). | - Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động cụ thể.  - Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| ***6. Phong trào Tuổi trẻ sáng tạo (30 điểm)*** | 33. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc có sản phẩm tham gia cuộc thi “*Sáng tạo khoa học kỹ thuật”; “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”* cấp tỉnh thông qua kênh của Đoàn. | **10** | Danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu) văn bản. | Danh sách sản phẩm tham gia cuộc thi. |
| 34. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức, tham gia các cuộc thi, hội thi, giải thưởng nhằm phát hiện, tuyên dương tài năng trẻ và khoa học công nghệ; có hình thức hỗ trợ tài năng trẻ (học bổng, khen thưởng...). | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai. | - Danh sách tài năng trẻ.  - Hình ảnh hoặc đường dẫn (link), website minh chứng về tổ chức, tham gia các cuộc thi, hội thi, trao học bổng, giải thưởng. |
| 35. Các huyện, thị, thành đoàn, Đoàn khối các cơ quan tỉnh, cơ sở đoàn có hoạt động cụ thể triển khai Phong trào “3 trách nhiệm” trong công chức, viên chức. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả.  - Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| ***7. Phong trào tuổi trẻ xung kích bảo vệ tổ quốc  (40 điểm)*** | 36. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn khối lực lượng vũ trang triển khai thực hiện phong trào đoàn kết “3 lực lượng”, phát huy vai trò nòng cốt của thanh niên lực lượng vũ trang trong tham gia bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 37. Các huyện, thị, thành đoàn phối hợp vận động đoàn viên, thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự; tuyển quân trong năm 2018 đảm bảo chỉ tiêu. | **10** | - Số quân/chỉ tiêu.  - Văn bản triển khai. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 38. 100% các cơ sở đoàn tổ chức tuyên truyền về tác hại của ma túy, chất gây nghiện, đăng ký phong trào “3 không” ( không thử, không giữ, không sử dụng ma túy). | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả.  - Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 39. Các huyện thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc có hoạt động tại đơn vị phân công kết nghĩa theo cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới hải đảo”. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả.  - Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| ***Tiêu chí 3: Tổ chức các chương trình đồng hành, hỗ trợ thanh thiếu nhi (160 điểm)*** | | | | |
| ***8. Chương trình đồng hành với thanh thiếu nhi trong học tập, nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ (50 điểm)*** | 40. 100% huyện, thị, thành đoàn tổ chức 02 hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh THPT, THCS, Đoàn Khối các cơ quan 01 hoạt động. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai.  - Danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản). | - Hình ảnh minh chứng.  - Số lượng học sinh được tư vấn, hướng nghiệp. |
| 41. Huyện, thị, thành đoàn, Đoàn khối các cơ quan tỉnh có hướng dẫn, kế hoạch triển khai hoạt động thực hiện Chương trình “Khi tôi 18” (đối với các huyện có trường Trung cấp chuyên nghiệp thì đồng thời triển khai phong trào “Học sinh 3 rèn luyện”). | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả.  - Văn bản triển khai (số, ngày, tháng, năm). | - Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm).  - Mỗi đơn vị có ít nhất 01 bài viết, tin tức trên các phương tiện truyền thông. |
| 42. Mỗi huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức 01 hoạt động thực hiện cuộc vận động “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ” | **10** | Tóm tắt hoạt động. | Danh sách các cá nhân được hỗ trợ/số tiền. |
| 43. Các huyện, thị, thành đoàn tổ chức hội thi “Tin học trẻ” cấp huyện và tham gia hội thi cấp tỉnh. | **10** | Tóm tắt hoạt động. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 44. Các huyện, thị, thành đoàn, Đoàn Khối các cơ quan tỉnh phối hợp tổ chức ít nhất 02 hoạt động hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ. | **10** | Tóm tắt kết quả triển khai. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| ***9. Đồng hành với thanh niên trong khởi nghiệp, lập nghiệp  (60 điểm)*** | 45. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức 02 đợt tư vấn nghề, giới thiệu việc làm cho thanh niên và giới thiệu 10 thanh niên xuất khẩu lao động. | **15** | Báo cáo tóm tắt kết quả. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 46. Huyện, thị, thành đoàn hỗ trợ thanh niên vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh có tỷ lệ nợ quá hạn giảm so với năm 2017. | **10** |  | - Số tổ/ số tiền vay/số thanh niên vay.  - Tỷ lệ nợ quá hạn so với năm 2017. |
| 47. 100% các huyện, thị, thành đoàn, cơ sở đoàn triển khai Phong trào “Thanh niên nông thôn thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”. | **10** | Văn bản triển khai (Số, ngày, tháng, năm). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 48. Các huyện, thị, thành đoàn có hoạt động cụ thể hỗ trợ 01 ý tưởng khởi nghiệp hoặc 01 mô hình thanh niên làm kinh tế. | **15** | Báo cáo kết quả hỗ trợ hoặc mô hình. | Hình ảnh, link về mô hình hoặc hỗ trợ ý tưởng. |
| 49. Các huyện, thị, thành đoàn hướng dẫn, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên: tổ hợp tác thanh niên, câu lạc bộ “Chủ trang trại trẻ”; duy trì và thành lập câu lạc bộ thanh niên làm kinh tế giỏi. | **10** |  | - Văn bản triển khai.  - Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm).  - Danh sách Câu lạc bộ. |
| ***10. Đồng hành với thanh niên nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần  (50 điểm)*** | 50. Huyện thị, thành đoàn hoàn thiện hệ thống các thiết chế và tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Hoạt động TTN cấp huyện; bảo quản và khai thác hiệu quả các sân bóng đá mini cỏ nhân tạo tại các huyện do Tỉnh đoàn đầu tư xây dựng. | **10** | Trích yếu văn bản. | Hình ảnh, link bài viết. |
| 51. 100% các cơ sở đoàn hỗ trợ, tư vấn giúp đỡ thanh niên mắc tệ nạn xã hội tái hòa nhập cộng đồng | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm) |
| 52. 100% cơ sở đoàn tổ chức ít nhất 02 hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, tuyên truyền sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/ AIDS… | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian,  địa điểm). |
| 53. Huyện, thị, thành đoàn, các đoàn trực thuộc phối hợp vận động học sinh tham gia chương trình “*Học kỳ trong quân đội”;* phối hợp Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh tổ chức chương trình*“Học làm người có ích”* và các chương trình có liên quan. | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai. | - Hình ảnh.  - Danh sách học sinh được đơn vị đăng ký lên Tỉnh đoàn. |
| 54. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 03 hoạt động sinh hoạt kỹ năng cho thanh thiếu nhi; đoàn trực thuộc tổ chức 02 hoạt động sinh hoạt kỹ năng cho thanh niên (không tính lớp tập huấn). | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai. | - Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| **Tiêu chí 4: Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên (160 điểm)** | | | | |
| ***11. Công tác đoàn viên  (35 điểm)*** | 55. Các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở đoàn tổ chức kết nạp lớp đoàn viên mới theo đúng quy định của điều lệ và hướng dẫn Điều lệ Đoàn. | **10** | - Văn bản hướng dẫn cho các cơ sở đoàn quy trình kết đoàn viên mới ( số, ngày, tháng, năm).  - Báo cáo kết quả kết nạp đoàn viên mới năm 2018. | Hình ảnh (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 56. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc, 100% các cơ sở đoàn tổ chức Ngày đoàn viên, chào cờ, hát Quốc ca, Đoàn ca, đồng diễn. | **15** | - Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai.  - Danh mục văn bản. | Link bài viết trên mạng xã hội (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 57. 100% cơ sở đoàn tổ chức và hướng dẫn cho đoàn viên đăng ký chương trình rèn luyện đoàn viên | **10** | - Văn bản triển khai.  - Số lượng đăng ký/số lượng đánh giá/tổng số đoàn viên. | Các mẫu đăng ký rèn luyện đoàn viên. |
| ***12. Công tác chi đoàn, đoàn cơ sở (65 điểm)*** | 58. Các huyện, thị, thành đoàn có kế hoạch củng cố các cơ sở Đoàn và kế hoạch phân công cán bộ đi cơ sở. | **15** | - Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai.  - Văn bản triển khai. | Danh sách các cơ sở đoàn được củng cố. |
| 59. Các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc triển khai mô hình cơ sở đoàn “3 chủ động”, chủ động nắm bắt tình hình thanh niên, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác, chủ động tham mưu với cấp ủy, phối hợp với các tổ chức liên quan trong thực hiện nhiệm vụ. | **10** | - Văn bản triển khai.  - Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai. | Danh sách các đơn vị triển khai. |
| 60. 100% cơ sở đoàn tổ chức rà soát số lượng đoàn viên, sử dụng, cập nhật dữ liệu phần mềm quản lý đoàn viên. | **15** | - Báo cáo quá trình sử dụng phần mềm.  - Quy chế rà soát hàng tháng (văn bản). | - Số tài khoản/số cơ sở đoàn.  - Thống kê đăng nhập của cơ sở.  - Danh sách, số điện thoại cán bộ huyện đoàn phụ trách PM QLĐV- các đơn vị chưa có mạng internet. |
| 61. Mỗi huyện, thị đoàn tổ chức thành lập mới **01** tổ chức Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước *(nếu đủ điều kiện);* Thành đoàn Quy Nhơn tổ chức thành lập mới **02** tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; Đoàn khối Doanh nghiệp tỉnh tổ chức thành lập mới **04** tổ chức Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước | **15** | Báo cáo tóm tắt kết quả | - Danh mục, tên gọi của các tổ chức Đoàn, Hội được thành lập; số lượng đoàn viên, hội viên; quyết định thành lập (*bản scan hoặc photo*).  - Danh sách các đơn vị đã được thành lập từ các năm trước hiện vẫn duy trì được hoạt động (tên, địa chỉ, số điện thoại). |
| 62. Các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức tuyên dương chi đoàn mạnh và nhân rộng mô hình chi đoàn mạnh trong đơn vị. | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm) |
| ***13. Công tác cán bộ đoàn (20 điểm)*** | 63. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn cán bộ Đoàn. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả - Danh mục văn bản (số, ngày, tháng, năm trích yếu). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 64. Huyện, thị, thành đoàn, Đoàn khối các cơ quan tỉnh, Đoàn khối doanh nghiệp tỉnh có kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ trong nhiệm kỳ 2017 – 2022. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả. - Danh mục văn bản (số, ngày, tháng, năm trích yếu). | Gửi danh sách, văn bản quy hoạch về Ban Tổ chức – Kiểm tra Tỉnh đoàn (được Ban Thường vụ cấp ủy phê duyệt). |
| ***14. Công tác đoàn kết tập hợp thanh niên (40 điểm)*** | 65. Huyện, thị, thành đoàn, cơ sở đoàn có ít nhất 01 mô hình, giải pháp đoàn kết, tập hợp thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên tín đồ tôn giáo, thanh niên đặc thù ở địa bàn dân cư. | **10** | Báo cáo tóm tắt mô hình, giải pháp. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 66. Ủy ban Hội huyện, thị, thành phố, khối doanh nghiệp tỉnh thành lập ít nhất 05 CLB, đội, nhóm trực thuộc Ủy ban Hội cấp huyện; tổ chức ít nhất 01 hoạt động thăm hỏi chức sắc tôn giáo hoặc già làng, trưởng bản nơi được phân công kết nghĩa. | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả. | - Quyết định thành lập và danh sách hội viên. - Hình ảnh hoạt động thăm hỏi chức sắc tôn giáo hoặc già làng, trưởng bản. |
| 67. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức ít nhất 01 hoạt động “Hành trình Thầy thuốc trẻ tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng”. | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 68. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc tổ chức hiến máu tình nguyện đạt chỉ tiêu; củng cố, duy trì tốt CLB “Ngân hàng máu sống”. | **10** | - Số lượng đơn vị máu đạt được/số chỉ tiêu.  - Quyết định thành lập CLB, danh sách thành viên CLB, số điện thoại của chủ nhiệm CLB. |
| **Tiêu chí 5: Phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (120 điểm)** | | | | |
| ***15. Công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh. (20 điểm)*** | 69. Các xã, phường, thị trấn củng cố và duy trì tốt hoạt động của Hội đồng Đội cấp xã. | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả. | Quyết định thành lập Hội đồng Đội xã. |
| 70. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức tập huấn kỹ năng Đội cho cán bộ phụ trách và chỉ huy Đội các cấp. | **10** | Kế hoạch, báo cáo tóm tắt kết quả, nêu rõ số lượng Tổng phụ trách, chi huy đội được tập huấn. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm) |
| ***16. Công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (100 điểm)*** | 71. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ cấp huyện; tổ chức ít nhất 01 hành trình cho các em thiếu nhi tham quan, tìm hiểu địa chỉ đỏ. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả. - Danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 72. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 01 trại hè cho chỉ huy đội cấp huyện; chỉ đạo điểm ít nhất 01 trại hè cấp xã, phường, thị trấn cho thiếu nhi. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả. - Danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 73. Các liên đội tổ chức cho thiếu nhi tham gia vệ sinh, chỉnh trang nghĩa trang, đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ và thăm hỏi, phụng dưỡng thường xuyên các Mẹ Việt Nam Anh hùng trên địa bàn. | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả. | - Danh sách các Liên đội tham gia vệ sinh, chỉnh trang nghĩa trang liệt sĩ (ghi rõ tên Liên đội, tên nghĩa trang, mô tả thời gian tổ chức, cách thức tổ chức hoạt động, số lượng thiếu nhi tham gia/tổng số thiếu nhi của Liên đội).  - Danh sách các Liên đội tổ chức hoạt động thăm hỏi, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng (ghi rõ tên Liên đội, tên các Mẹ Việt Nam Anh hùng). |
| 74. Huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc vận động tặng học bổng cho học sinh nghèo trị giá ít nhất **50** triệu đồng. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả.  - Văn bản triển khai. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 75. Mỗi cơ sở đoàn nhận giúp đỡ ít nhất 01 thiếu nhi mồ côi hoặc thiếu nhi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. | **10** | Danh sách các thiếu nhi được nhận đỡ đầu. |
| 76. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc, các cơ sở đoàn đồng loạt tổ chức hoạt động Đêm hội Trăng rằm cho thiếu nhi. | **10** | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 77. Huyện, thị, thành đoàn tham gia tốt chương trình “Rèn luyện đội viên” trực tuyến theo chỉ đạo của tỉnh và tổ chức đồng loạt “Ngày hội công nhận hoàn thành Chương trình Rèn luyện đội viên”. | **10** | - Danh sách, địa chỉ các Liên đội triển khai điểm chương trình “Rèn luyện đội viên” trực tuyến.  - Hình ảnh tổ chức Ngày hội hoặc các hoạt động công nhận chuyên hiệu tại tất cả các trường tổ chức điểm không tham gia chương trình trực tuyến.  - Đường link hoặc hình ảnh tin, bài. |
| 78. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức được “Diễn đàn trẻ em”; tổ chức các hoạt động cho thành viên Hội đồng trẻ em tại địa phương tham gia. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả. - Danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản). | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 79. Huyện, thị, thành đoàn có 01 mô hình về phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em; duy trì 01 điểm cố định vui chơi cuối tuần và xây dựng tiếp ít nhất 03 điểm vui chơi giải trí cho thiếu nhi với chủ đề chương trình “Em yêu văn hóa dân gian”. | **10** | - Báo cáo tóm tắt kết quả.  - Văn bản triển khai. | Hình ảnh, link bài viết (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| 80. Huyện, thị, thành đoàn triển khai phong trào tuần lễ “Lì xì heo đất trao góc học tập giúp bạn học tốt” lần thứ IV, năm 2018. | **10** | - Văn bản triển khai.  - Hình ảnh (thể hiện rõ thời gian, địa điểm). |
| **Tiêu chí 6: Đoàn tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và hệ thống chính trị (35 điểm)** | | | | |
| ***17. Đoàn tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân (20 điểm)*** | 81. Tỷ lệ đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng đạt trên 70% tổng số đảng viên được kết nạp trong toàn Đảng bộ *(riêng Đoàn trực thuộc: Đoàn khối Doanh nghiệp và Đoàn khối Các cơ quan tỉnh có tỷ lệ đoàn viên ưu tú kết nạp Đảng đạt 62% tổng số đảng viên được kết nạp trong toàn Đảng bộ).* | **10** | - Báo cáo tóm tắt.  - Danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản). | - Số liệu đoàn viên ưu tú được học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng.  - Đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng /tổng số đảng viên mới kết nạp trong toàn Đảng bộ (có xác nhận của cấp ủy đảng). |
| 82. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc hướng dẫn cho 100% cơ sở đoàn triển khai hiệu quả mô hình rèn luyện, bồi dưỡng đối với đoàn viên ưu tú. | **10** | - Kết quả triển khai.  - Danh mục văn bản. |  |
| ***18. Thực hiện chính sách đối với cựu Thanh niên Xung phong (15 điểm)*** | 83. Phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ các cựu TNXP trên địa bàn. | **15** | Văn bản triển khai theo Quyết định 112 của Chính phủ. | - Kế hoạch Liên tịch của Đoàn cấp Huyện và hội cựu TNXP xác nhận không để tồn đọng Hồ sơ đề nghị hưởng chế độ, chính sách và tặng Kỷ niệm chương TNXP.  - Báo cáo chuyên đề về kết quả tổ chức các hoạt động hỗ trợ các cựu TNXP trên địa bàn.  - Các đường link và hình ảnh minh họa về các hoạt động. |
| **Tiêu chí 7: Công tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Đoàn (60 điểm)** | | | | |
| ***19. Công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn (20 điểm)*** | 84. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và nội dung phản biện xã hội; kế hoạch kiểm tra theo chuyên đề. | **10** | Danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu) văn bản). |  |
| 85. Các huyện, thị, thành đoàn tổ chức giám sát việc thực hiện Quyết định 45/2013/QĐ-UBND về Quy định sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và điều chỉnh mức khoán đối với Mặt trận, các tổ chức chính trị cấp xã, thôn; Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề. | **10** | - Văn bản triển khai.  - Báo cáo kết quả giám sát. |  |
| ***20. Chế độ thông tin, báo cáo, tin bài (40 điểm)*** | 86. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc gửi tin bài, hình ảnh hoạt động được đăng tải trên Website của Tỉnh đoàn; khuyến khích các đơn vị xây dựng và duy trì hiệu quả website của đơn vị. | **10** | - Tổng số tin, bài được đăng/số tin bài gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn.  - Địa chỉ website (nếu có). |  |
| 87. Các huyện, thị, thành đoàn, Đoàn Khối các cơ quan tỉnh, Đoàn khối Doanh nghiệp tỉnh triển khai thực hiện tốt hệ thống văn phòng điện tử. | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả. |  |
| 88. Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc gửi báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề đảm bảo theo quy định. | **20** | Danh mục báo cáo (số, ngày, tháng, năm trích yếu) văn bản). |  |
|  | **Tổng cộng** | **1000** |  |  |

\* Lưu ý: Đối với hình ảnh minh chứng đề nghị các đơn vị đưa trực tiếp vào từng nội dung minh chứng của bảng điểm.

**II. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ**

1. Các đơn vị căn cứ hướng dẫn bảng điểm này, tự chấm điểm thi đua của đơn vị mình, hoàn tất hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua và gửi về Tỉnh đoàn qua Văn phòng Tỉnh đoàn trước ngày **15/10/2018**.

***\* Hồ sơ gồm:***

- Báo cáo tổng kết năm.

- Báo cáo việc thực hiện chỉ tiêu thi đua.

- Bảng tự chấm điểm.

- Báo cáo mô hình điểm thưởng.

- Phụ lục số liệu.

- Tờ trình khen thưởng, danh sách, báo cáo thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

2. Điểm thưởng:

- Điểm thưởng dành cho các đơn vị có các mô hình, công trình, giải pháp sáng tạo: Mỗi mô hình, công trình, giải pháp sáng tạo được cộng 10 điểm.

- Đạt hoàn thành các chỉ tiêu năm từ 85% trở lên được cộng 10 điểm.

- Đối với các đoàn trực thuộc thực hiện được những nội dung không tính điểm trong bảng điểm thì được cộng vào điểm thưởng nhưng không quá điểm thưởng tối đa.

- Các ban, đơn vị Tỉnh đoàn trên cơ sở theo dõi phong trào và đề xuất mức điểm thưởng để Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Tỉnh đoàn xem xét quyết định (các đơn vị có đề xuất điểm thưởng, sáng tạo thì gửi báo cáo theo mẫu báo cáo gửi kèm).

\* Tổng số điểm thưởng tối đa các đơn vị:

- Đối với các huyện, thị, thành đoàn: ***50 điểm.***

- Đoàn thanh niên khối lực lượng vũ trang: ***30 điểm***.

- Đoàn Khối các Cơ quan, Đoàn Khối Doanh nghiệp: ***40 điểm***.

3. Giao Văn phòng Tỉnh đoàn tổng hợp kết quả tự chấm điểm của các đơn vị và trình Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xem xét, thẩm tra, đánh giá thi đua trước ngày 22/10/2018.

**III. QUY ĐỊNH ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ**

1. Đoàn khối Lực lượng vũ trang không tính các mục đánh giá sau: 02, 06, 07, 08, 09, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 27, 28, 34, 35, 40, 41, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 58, 60, 61, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 77, 78, 79, 80, 81, 83, 85, 87. Điểm tối đa chưa cộng điểm thưởng là 470 điểm.

2. Đoàn Khối các cơ quan tỉnh không tính các mục đánh giá sau: 03, 14, 17, 18, 21, 23, 28, 36, 37, 43, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 61, 65, 66, 69, 70, 71, 72, 73, 77, 78, 79, 80, 83, 85. Điểm tối đa chưa cộng điểm thưởng là 645 điểm.

3. Đoàn khối Doanh nghiệp tỉnh không tính các mục đánh giá sau: 03, 14, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 27, 28, 35, 36, 37, 40, 41, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 65, 69, 70, 71, 72, 73, 77, 78, 79, 80, 83, 85. Điểm tối đa chưa cộng điểm thưởng là 600 điểm.

**IV. ĐIỀU KIỆN ĐÁNH GIÁ**

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Tỉnh đoàn chỉ xét thi đua đối với các đơn vị nộp đủ hồ sơ và đúng thời gian quy định.

2. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn sẽ xem xét hạ bậc thi đua đối với các đơn vị không tham gia đầy đủ các hoạt động tập trung do tỉnh tổ chức theo chương trình công tác năm; không hoàn thành việc trích nộp đoàn phí và các nguồn vận động do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phát động.

**V. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG NĂM 2018:** Thực hiện theo quy chế thi đua khen thưởng của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

Căn cứ hướng dẫn này, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn yêu cầu các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ Ban Tổ chức – Kiểm tra và Văn phòng Tỉnh đoàn để được hướng dẫn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - TT, các ban Tỉnh đoàn;  - Các huyện, thị, thành đoàn,  đoàn trực thuộc;  - Lưu VP, Ban TC-KT(35b). | **TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN**  PHÓ BÍ THƯ  *Đã ký*  **Hà Duy Trung** |